

Số: 206/BC- UBND

Tuần Giáo, ngày 15 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra, giải quyết và trả lời đơn đề nghị của 20 hộ dân thường trú tại bản Hua Sa A xã Tủa Tình, huyện Tuần Giáo

Thực hiện Văn bản số 1549/UBND-BTCD ngày 01/6/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về đơn đốc xử lý đơn đề nghị của công dân.

UBND huyện Tuần Giáo báo cáo kết quả kiểm tra, giải quyết và trả lời đơn đề nghị của 20 hộ dân như sau:

1. Quá trình giải quyết

Ngày 08/01/2020, UBND huyện Tuần Giáo tiếp nhận đơn của nhân dân bản Hua Sa A. Ngày 09/01/2020, UBND huyện đã giao Hạt Kiểm lâm phối hợp với UBND xã Tủa Tình để kiểm tra, xem xét giải quyết và trả lời công dân (có Báo cáo số 20/BC-KL ngày 04/02/2020 của Hạt kiểm lâm Tuần Giáo kèm theo). Tuy nhiên 20 hộ dân vẫn không đồng ý, tiếp tục đơn thư vượt cấp.

Ngày 04/6/2020 UBND huyện Tuần Giáo chủ trì phối hợp với lãnh đạo Sở NN&PTNT tỉnh Điện Biên, UBND xã Tủa Tình, các đơn vị có liên quan tổ chức đối thoại trực tiếp với 20 hộ dân bản Hua Sa A xã Tủa Tình, Tuần Giáo, Điện Biên.

2. Thực trạng rừng của 20 hộ dân bản Hua Sa A

- Kiểm tra ngoài thực địa: Khu rừng thông của 20 hộ dân có diện tích 45,544 ha; Cây Thông chiếm trung bình là 90%, trong đó đường kính cây từ 30 cm trở lên.

- Kiểm tra hồ sơ giao đất, giao rừng: Rừng trồng Thông của các hộ dân được giao theo Kế hoạch số 388/KH-UBND ngày 20/2/2013 của UBND tỉnh Điện Biên về việc rà soát, hoàn chỉnh thủ tục để giao đất, giao rừng và có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp giai đoạn 2013-2015 (rừng trồng Thông loại rừng sản xuất cấp năm 2015).

Rừng trồng Thông được đầu tư từ năm 1997 đã trồng theo Dự án 327 (theo QĐ số 327-CT ngày 15/9/1992 của chủ tịch hội đồng bộ trưởng về một số chủ trương, chính sách sử dụng đất trồng, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước), có nguồn gốc là ngân sách nhà nước, dự án đã kết thúc. Hiện nay, UBND huyện Tuần Giáo đã giao rừng cho các hộ dân thuộc bản Hua Sa A được xác định là rừng trồng do nhà nước là đại diện chủ sở hữu, được hưởng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng.

Hiện nay việc điều chỉnh lại quy hoạch ba loại rừng theo Quyết định 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018, diện tích đất và rừng của bà con nhân dân đủ

tiêu chí quy hoạch rừng phòng hộ như: độ dốc lớn hơn 15%, là khu vực đầu nguồn của các thủy điện lớn như thủy điện Sông Đà, thủy điện Sông Mã,...

3. Ý kiến, kiến nghị của 20 hộ dân bản Hua Sa A

- Một số hộ gia đình tại bản Lồng đã khai thác rừng Thông thu được 200.000.000-300.000.000 đồng/01 hộ. Do đó 20 hộ dân cũng có nhu cầu khai thác gỗ để bán.

- Nếu chuyển từ rừng sản xuất sang rừng phòng hộ phải có chính sách hỗ trợ phù hợp.

- Nếu chuyển đổi từ rừng sản xuất sang quy hoạch rừng phòng hộ thì cho phép 20 hộ dân được khai thác hết số gỗ hiện có sau đó trồng lại rừng rồi mới chuyển đổi sang quy hoạch rừng phòng hộ.

4. Kết quả làm việc

Buổi đối thoại, tuyên truyền trực tiếp với các hộ dân bản Hua Sa A tại UBND xã Tủa Tình (ngày 04/6/2020) các bên chưa thống nhất được phương án giải quyết phù hợp do một số đề xuất, kiến nghị của 20 hộ dân vượt thẩm quyền giải quyết của UBND huyện Tuần Giáo (có biên bản kèm theo).

5. Kiến nghị, đề xuất

UBND huyện Tuần Giáo kính đề nghị các Sở, ban, ngành nghiên cứu, xem xét tham mưu cho UBND tỉnh Điện Biên:

- Có chính sách hỗ trợ phù hợp đối với các hộ dân chuyển đổi từ quy hoạch rừng trồng sản xuất sang quy hoạch rừng phòng hộ.

- Điều chỉnh đơn giá chi trả dịch vụ môi trường rừng giữa lưu vực Sông Đà và lưu vực Sông Mã để chủ rừng không thiệt thòi.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Tuần Giáo Kết quả kiểm tra, giải quyết đơn đề nghị và trả lời của 20 hộ dân thường trú tại bản Hua Sa A xã Tủa Tình, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Điện Biên
- Sở NN&PTNT tỉnh Điện Biên
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- LĐ. UBND huyện;
- LĐ.Chỉ cục Kiểm Lâm Điện Biên;
- Ban tiếp công dân huyện;
- UBND xã Tủa Tình
- Nhân dân bản Hua Sa A bản Lồng;
- Lưu: Hạt KL, VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lò Văn Cường

Số: 20/BC-KL

Tuần Giáo, ngày 04 tháng 02 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra, giải quyết đơn đề nghị và trả lời của 20 hộ dân thường trú tại bản Hua Sa A xã Tỏa Tình, huyện Tuần Giáo

Thực hiện công văn số 03/XLĐT-BTCD, ngày 09/01/2020 của Ban Tiếp công dân UBND huyện Tuần Giáo, chuyển đơn đề nghị của công dân giao Hạt Kiểm lâm phối hợp với UBND xã Tỏa Tình để kiểm tra, xem xét, giải quyết đơn và trả lời công dân theo đúng quy định của pháp luật.

Hạt kiểm lâm tiến hành phối hợp với lãnh đạo UBND xã Tỏa Tình, nghe báo cáo tình hình của các thành phần tham gia tuyên truyền Luật Lâm Nghiệp; Quyết Định số 1208/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thực hiện dự án rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

1. Phòng Nông Nghiệp, Hạt Kiểm lâm, cán bộ phòng tài nguyên, kiểm lâm địa bàn, Địa chính xã.

- Kiểm tra hồ sơ giao đất, giao rừng theo kế hoạch 388 của 20 hộ có rừng trồng trong đơn đề nghị thường trú tại bản Hua Sa A xã Tỏa Tình đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và rừng trồng Thông loại rừng sản xuất cấp năm 2015. trồng theo dự án 327 của tỉnh và Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên đầu tư. Hạt Kiểm lâm đã tham mưu cho UBND huyện trả lời theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện Kế hoạch số 883/KH-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện tuần Giáo về việc tổ chức công bố Quyết Định số 1208/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thực hiện dự án rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 các hộ có ý kiến đề nghị với cấp có thẩm quyền cho chủ rừng được khai thác rừng sản xuất đã được cấp, gỗ thông trồng năm 1998 .

- Hạt Kiểm lâm, Ủy Ban nhân dân xã, kiểm lâm địa bàn, Địa chính xã. Tổ chức công bố tại UBND xã một số hộ dân Bản Lòg, bản Hua Sa A không nhất trí chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất sang chức năng rừng phòng hộ. Và xin đề nghị với cấp có thẩm quyền cho các hộ dân là chủ rừng được khai thác gỗ thông trồng. Lãnh đạo xã, kiểm lâm địa bàn, Địa chính xã tiếp tục tuyên truyền và xác định vị trí ngoài thực địa cho các hộ biết và các hộ không hợp tác, không ký biên bản với mục đích không chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất sang chức năng rừng phòng hộ.

2. Ủy Ban nhân dân xã, Kiểm lâm địa bàn.

- Các ban ngành đoàn thể xã, kiểm lâm địa bàn tuyên truyền, xác định vị trí ngoài thực địa, Giải quyết nhiều lần nhưng 20 hộ có rừng trồng trong đơn đề nghị. Không nhất trí chuyển chức năng sử dụng rừng theo Quyết Định số 1208/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thực hiện dự án rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Nhất định không ký danh sách họp tại xã, bản. Nhất định xin được khai thác rừng Thông loại rừng sản xuất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sử dụng rừng năm 2015 và trồng lại sau năm kế tiếp mới nhất trí chuyển mục đích sử dụng rừng sản xuất sang chức năng rừng phòng hộ.

3. Kết luận các ngày làm việc giữa Hạt Kiểm lâm, UBND xã

- Hạt Kiểm lâm, UBND xã Tuyên truyền, trả lời đối thoại với 20 hộ có rừng trồng trong đơn đề nghị thường trú tại bản Hua Sa A, một số hộ thường trú tại bản Lồng đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và rừng trồng sản xuất theo kế hoạch 388 cấp năm 2015 đã được UBND huyện người có thẩm quyền phê duyệt (**Thuộc loại rừng trồng sản xuất theo quy hoạch Quyết Định số 176/QĐ-UBND, ngày 14 tháng 01 năm 2008 của UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt giai đoạn 2016-2020**)

- 20 hộ có rừng trồng phủ xanh đất trống, đồi núi trọc theo dự án 327 của tỉnh, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn giao cho Lâm Trường huyện Tuần Giáo nay là Ban Quản lý rừng phòng hộ chịu trách nhiệm đầu tư trồng rừng và chăm sóc bảo vệ cho đến khi thành rừng. Hết giai đoạn đầu tư giao lại cho UBND xã hoặc người dân Tham gia trồng và trông coi bảo vệ, qua kiểm tra thực tế rừng phát triển tốt. Mọi đợt triển khai họp tuyên truyền và trả lời đối thoại trực tiếp với người dân, các hộ suy bì với một số người dân được khai thác năm 2017 (năm 2017 Luật lâm nghiệp được ban hành ngày 15/11/2017)

- Năm 2017 một số hộ đã xin khai thác và đã được UBND xã Tủa Tỉnh xác nhận vào hồ sơ khai thác theo thông tư 21 còn hiệu lực. Với tình hình trên đã được Hạt Kiểm Lâm huyện Ban hành văn bản số 142/CV-KL ngày 31/8/2017 về việc dừng xác nhận khai thác gỗ rừng trồng trong rừng sản xuất tại xã Tủa Tỉnh đúng với Luật Lâm Nghiệp năm 2017 và phối hợp với UBND xã tuyên truyền cho các Bản, các chủ rừng trên địa bàn xã biết và thực hiện theo điều 59 khai thác lâm sản trong rừng sản xuất là rừng trồng được áp dụng khoản 2 điều 59 của Luật Lâm Nghiệp Quy định như sau:

+ Trường hợp rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước chủ rừng phải lập hồ sơ khai thác lâm sản trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn quyết định. (Như vậy rừng thông của 20 hộ dân kèm theo đơn đề nghị và một số hộ của bản Lồng đã được Lâm Trường tuần Giáo đầu tư theo dự án 327) Vậy hồ sơ khai thác lâm sản trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn quyết định.

- Căn cứ Nghị Định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2017 quy định chi tiết một số Điều của Luật Lâm Nghiệp.

Điều 29 khoản 1 quy định như sau:

1. khai thác gỗ rừng trồng

a) Điều kiện: sau khi khai thác trắng phải trồng lại rừng ngay trong vụ trồng rừng kế tiếp hoặc tái sinh rừng. Đối với rừng trồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước phải có phương án khai thác gỗ theo quy định của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn;

(Như vậy rừng thông của 20 hộ dân kèm theo đơn đề nghị và một số hộ của bản Lông đã được Lâm Trường tuần Giáo đầu tư theo dự án 327)

Vậy hồ sơ khai thác lâm sản trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn quyết định.

b) Phương thức khai thác: khai thác trắng theo băng, đám hoặc toàn bộ diện tích rừng do chủ rừng tự quyết định.

+ Do nhận thức chưa đầy đủ của một số bộ phận cán bộ, một số hộ dân còn hiểu là cá nhân có rừng trồng sản xuất là do chủ rừng tự quyết định.

Như vậy người dân chủ rừng tự quyết định ở khoản b là chưa tuân thủ và thực hiện theo Luật Lâm Nghiệp tại điểm b có câu **(do chủ rừng tự quyết định)**. Điểm b là quy định phương thức khai thác; có thể khai thác trắng theo băng, đám hoặc toàn bộ diện tích rừng và tuân thủ theo Mục a của điều 29 nghị định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2017 quy định chi tiết một số Điều của Luật Lâm Nghiệp.

- Căn cứ Thông Tư số 27/2018/TT-BNNPTNT Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

Điều 12. Khai thác chính gỗ rừng trồng do nhà nước là đại diện chủ sở hữu (được quy định như sau)

1. Hồ sơ khai thác: Phương án khai thác theo mẫu số 08 kèm theo thông tư này. Thông Tư số 27/2018/TT-BNNPTNT

2. Trình tự thực hiện: trước khi khai thác, chủ rừng hoặc tổ chức, cá nhân khai thác (trong trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác không phải là chủ rừng) nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này đến cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng và cơ quan Kiểm lâm sở tại để tổng hợp, kiểm tra trong quá trình khai thác.

3. Sau khai thác, chủ lâm sản lập bảng kê lâm sản.

Vậy hồ sơ khai thác lâm sản trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn quyết định.

*. Thực hiện theo điều 55 khai thác lâm sản trong rừng phòng hộ; đối với rừng phòng hộ là rừng trồng được áp dụng khoản 3 điều 55 của Luật Lâm Nghiệp Quy định như sau:

a) Được khai thác cây phụ trợ, chặt tỉa thưa khi rừng trồng có mật độ lớn hơn mật độ quy định;

b) Được khai thác cây trồng chính khi đạt tiêu chuẩn khai thác theo phương thức khai thác chọn hoặc chặt trắng theo băng, đám rừng;

c) sau khi khai thác, chủ rừng phải thực hiện tái sinh hoặc trồng lại rừng trong vụ trồng rừng kế tiếp và tiếp tục quản lý bảo vệ.

4. Việc khai thác trong rừng phòng hộ thực hiện theo quy định của luật này và quy chế quản lý rừng. Được quy định tại điều 20 Nghị Định số 156/2018/NĐ-CP. Khai thác lâm sản trong rừng phòng hộ.

1. Khai thác gỗ rừng tự nhiên

a) Đối tượng: theo quy định tại khoản 1 Điều 55 của Luật Lâm nghiệp;

b) Điều kiện: có phương án khai thác tận thu gỗ theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đối với khai thác cây đứng ở nơi có mật độ lớn hơn mật độ quy định chỉ thực hiện trong thời gian mở cửa rừng;

c) Phương thức khai thác: đối với khai thác cây đứng thực hiện theo phương thức khai thác chọn với cường độ không quá 20% trữ lượng; rừng sau khi khai thác độ tàn che phải lớn hơn 0,6.

2. Khai thác lâm sản ngoài gỗ trong rừng tự nhiên

a) Đối tượng: theo quy định tại khoản 2 Điều 55 của Luật Lâm nghiệp;

b) Điều kiện: phải bảo đảm duy trì sự phát triển bền vững của khu rừng, sản lượng loài khai thác không được lớn hơn lượng tăng trưởng của loài đó; sau khi khai thác không làm ảnh hưởng chức năng phòng hộ của rừng;

c) Phương thức khai thác: do chủ rừng tự quyết định.

3. Khai thác gỗ rừng trồng

a) Đối tượng: theo quy định tại khoản 3 Điều 55 của Luật Lâm nghiệp;

b) Điều kiện: chủ rừng phải lập phương án khai thác gỗ theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

c) Phương thức khai thác: Khai thác tỉa thưa cây trồng chính phải bảo đảm mật độ còn lại ít nhất 600 cây/ha và phân bố đều trong lô. Khai thác chọn cây trồng chính cường độ không quá 20% trữ lượng. Khai thác trắng theo băng thì chiều rộng băng không quá 30 m; khai thác trắng theo đám thì diện tích đám không quá 3 ha, tổng diện tích khai thác hằng năm không vượt quá 20% tổng diện tích rừng đã đạt tiêu chuẩn phòng hộ.

4. Đề xuất kiến nghị.

- Đề thực hiện có hiệu quả Quyết Định số 1208/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thực hiện dự án rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đề nghị UBND huyện chỉ đạo phòng tài nguyên môi trường tuyên truyền trong nhân dân nhất là các hộ đang sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, rừng còn sai lệch do điều chỉnh Quyết Định số 1208/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thực hiện dự án rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm

2030. Cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, rừng để người dân thực hiện Luật Lâm Nghiệp; Nghị Định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2017 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Lâm Nghiệp (tránh không vi phạm Luật Lâm Nghiệp) thực hiện mục 3 quản lý rừng phòng hộ; mục 4 quản lý rừng sản xuất

Mục 3 Nghị Định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2017 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Lâm Nghiệp; Điều 20. Khai thác lâm sản trong rừng phòng hộ.

Mục 4 Nghị Định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2017 quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Lâm Nghiệp; Điều 29. Khai thác lâm sản trong rừng sản xuất là rừng trồng.

- Đề nghị UBND xã phối hợp với các ban ngành đoàn thể của huyện, của xã Tuyên truyền sâu rộng Luật Lâm Nghiệp; Nghị Định số 156/2018/NĐ-CP, ngày 16/11/2017 quy định chi tiết một số Điều của Luật Lâm Nghiệp; Thông Tư số 27/2018/TT-BNNPTNT Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản. Để mọi người dân biết và thực hiện. Trên địa bàn xã đã trồng rừng theo các trương trình dự án 327; 661 có loại rừng trồng phòng hộ, loại rừng trồng sản xuất đều được Luật Lâm Nghiệp quy định rất rõ tại mục 2 sử dụng rừng phòng hộ thuộc điều 55 quy định khai thác lâm sản trong rừng phòng hộ; Điều 59 khai thác lâm sản trong rừng sản xuất là rừng trồng;

***. Trong đơn người dân có kiến nghị gồm ba vấn đề;**

Tổ công tác xin được làm rõ và trả lời đối thoại với các hộ trong đơn nắm rõ Luật Lâm Nghiệp, Nghị Định, Thông Tư hướng dẫn và thực hiện.

- **Thứ nhất:** Đề nghị Ủy ban nhân dân các cấp xem xét và giải quyết việc thu hồi tài sản gắn liền với đất của chúng tôi đang trong thời gian được quyền sử dụng trả lại cho chúng tôi theo sổ đỏ.

+ Quyền quản lý sử dụng rừng vẫn là của chủ rừng được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ rừng thực hiện đúng Luật Lâm Nghiệp; Nghị Định số 156/2018/NĐ-CP trình tự đã quy định rõ. Trong điều 55. Khai thác lâm sản trong rừng phòng hộ tại khoản 3. Đối với rừng phòng hộ là rừng trồng, được quy định như sau tại điểm a,b,c? Nhà nước, cấp có thẩm quyền không thu hồi đất, rừng trồng của chủ rừng chỉ chuyển chức năng sử dụng rừng.... không ảnh hưởng lớn đến mục đích sử dụng rừng. Tài sản gắn liền với đất là các loài cây của chủ rừng quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng bền vững theo quy chế quản lý.

- **Thứ hai:** Đề nghị cho chúng tôi khai thác số gỗ trên rừng sản xuất;

Quyền và nghĩa vụ của chủ rừng được quy định tại Chương VIII; Mục I của Luật Lâm Nghiệp; điều 73 quyền chung của chủ rừng; Điều 74 nghĩa vụ của chủ rừng;

+ **Luật Lâm Nghiệp;** Nghị Định số 156/2018/NĐ-CP trình tự đã quy định rõ. Các chủ rừng xây dựng phương án và hồ sơ khai thác lâm sản trình cơ

quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn quyết định. dự án 327 của tỉnh và Sở. Hồ sơ khai thác lâm sản trình Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên.

- Thứ ba: Đề nghị các cấp có thẩm quyền nhanh chóng giải quyết cho chúng tôi. Nếu không được giải quyết thỏa đáng, chúng tôi tiếp tục đề nghị lên cấp trên.

+ Các chủ rừng được dự án 327, 661 của tỉnh và Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên đầu tư. hồ sơ khai thác lâm sản trình sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên đúng với Luật Lâm Nghiệp; Nghị Định số 156/2018/NĐ-CP. Là cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn quyết định. Đề chủ rừng ổn định phát triển nghề rừng tỉnh sớm có chính sách rà soát để đầu tư cho các hộ có rừng trồng phòng hộ của xã tỏa tỉnh nói riêng và của huyện nói chung theo điều 94. Chính sách đầu tư bảo vệ phát triển rừng của Luật Lâm Nghiệp.

1. Nhà nước có chính sách đầu tư cho các hoạt động sau đây:

- a) Bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ;
- b) Bảo vệ và cứu hộ thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm;
- c) Nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ quản lý nhà nước về lâm nghiệp;
- d) Xây dựng khu nghiên cứu phát triển, khu công nghệ cao;
- đ) Đầu tư phương tiện, trang bị, thiết bị nhằm bảo vệ rừng; quan trắc, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; xây dựng công trình phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng;
- e) Xây dựng, nâng cấp, cải tạo kết cấu hạ tầng phục vụ cho bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.

2. Nhà nước có chính sách hỗ trợ đầu tư cho các hoạt động sau đây:

- a) Hoạt động chuyển giao công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, khuyến lâm và cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững;
- b) Phát triển kết cấu hạ tầng gắn với đầu tư phát triển, kinh doanh rừng sản xuất theo chuỗi giá trị;
- c) Hợp tác, liên kết bảo vệ và phát triển rừng của đồng bào dân tộc thiểu số, cộng đồng dân cư gắn với chương trình phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới;
- d) Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực cho chủ rừng;
- đ) Xúc tiến đầu tư, phát triển thị trường, thương mại trong hoạt động lâm nghiệp; mở rộng, tăng cường hợp tác quốc tế về lâm nghiệp.

3. Nhà nước có chính sách ưu đãi đầu tư cho các hoạt động sau đây:

- a) Phát triển rừng sản xuất ở những vùng đất trống, đồi núi trọc;

- b) Trồng rừng gỗ lớn và chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang rừng trồng gỗ lớn; phát triển lâm sản ngoài gỗ;
- c) Phục hồi rừng tự nhiên;
- d) Phát triển giống cây lâm nghiệp công nghệ cao.
4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- LD. UBND huyện;
- LD. Chi cục Kiểm Lâm Điện Biên;
- Ban tiếp công dân huyện;
- Nhân dân bản Hua Sa A bản Lòong;
- UBND xã Tủa Tình
- Lưu: Hạt.

HẠT TRƯỞNG
Phó hạt trưởng



Trần Xuân Ban